

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: Lý thuyết chuyên môn
Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn

Đợt thi: Tháng 12/2025
Trình độ: Cao đẳng

Ngày thi: 16/12/2025 *Thời gian thi: 120 phút *Bắt đầu thi lúc: 09h30 *Phòng: L101

TT	SBD	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐBE03N02	Nguyễn Trọng	Lộc	18/9/2004				
2	002	CĐBE03N07	Nguyễn Tứ	Duy	04/03/2004				
3	003	CĐBE03N01	Phan Văn	Duy	04/9/2004				
4	004	CĐBE02N01	Trần Đức	Hiển	05/6/2003				
5	005	CĐBE03N09	Hoàng Ngọc Hải	Đăng	01/8/2004				
6	006	CĐBE02N06	Trần kim	Đồng	28/1/2003				
7	007	CĐBE03N07	Hàng Ngọc Thanh	Liêm	22/4/2004				
8	008	CĐBE03N06	Lầu Phát	Mỹ	13/2/2004				
9	009	CĐBE03N02	Đỗ Chí	Thuận	01/7/2004				
10	010	CĐBE03N08	Bùi Huy	Hoàng	07/1/2004				
11	011	CĐBE03N06	Lê Lý Thanh	Hậu	02/12/2004				
12	012	CĐBE03N08	Nguyễn Phúc	Tín	13/8/2004				
13	013	CĐBE03N09	Phạm Ngân Hải	Vi	06/12/2004				
14	014	CĐBE03N04	Lưu Bình	Phước	25/6/2004				
15	015	CĐBE03N02	Lê Văn	Sơn	12/12/2004				
16	016	CĐBE03N02	Trần Thị Anh	Thư	13/3/2004				
17	017	CĐBE04N05	Chu Nguyễn Hoài	Ân	28/10/2005				
18	018	CĐBE04N03	Nguyễn Võ Duy	Anh	31/12/2005				
19	019	CĐBE04N02	Võ Tuấn	Anh	21/08/2001				
20	020	CĐBE04N02	Nguyễn Trường	Duy	12/05/2005				
21	021	CĐBE04N01	Võ Duy	Hiển	20/03/2004				
22	022	CĐBE04N01	Trương Thị Ngân	Huệ	06/03/2005				
23	023	CĐBE04N02	Nguyễn Duy Hoàng	Khương	11/01/2005				
24	024	CĐBE04N02	Ngô Gia	Kiệt	04/11/2005				
25	025	CĐBE04N02	Nguyễn Thị	Linh	12/05/2005				
26	026	CĐBE04N03	Trịnh Thị Yến	Linh	30/05/2005				
27	027	CĐBE04N04	Nguyễn Phước	Lộc	07/05/2005				
28	028	CĐBE04N01	Nguyễn Đăng	Lợi	15/08/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: **Lý thuyết chuyên môn**

Ngành: **Kỹ thuật chế biến món ăn**

Ngày thi: 16/12/2025

*Thời gian thi: 120 phút

Đợt thi: **Tháng 12/2025**

Trình độ: **Cao đẳng**

*Bắt đầu thi lúc: 09h30

*Phòng: L202

TT	SBD	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	029	CĐBE04N01	Nguyễn Đức	Lợi	01/09/2003				
2	030	CĐBE04N01	Võ Nguyễn Thiên	Long	10/07/2005				
3	031	CĐBE04N05	Nguyễn Đức	Luân	09/06/2005				
4	032	CĐBE04N03	Đinh Thị Tuyết	Ngân	16/03/2005				
5	033	CĐBE04N02	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/11/2002				
6	034	CĐBE04N05	Nguyễn Bảo	Ngọc	21/09/2005				
7	035	CĐBE04N01	Phạm Khôi	Nguyên	31/07/2005				
8	036	CĐBE04N05	Lê Thị Ý	Nhi	05/10/2005				
9	037	CĐBE04N04	Võ Tấn	Phát	13/02/2005				
10	038	CĐBE04N02	Trần Trọng	Phúc	11/11/2004				
11	039	CĐBE04N04	Trần Minh	Quân	28/09/2005				
12	040	CĐBE04N04	Trần Hồng	Quang	25/03/2005				
13	041	CĐBE04N03	Nguyễn Văn	Sơn	27/01/2005				
14	042	CĐBE04N02	Tô Điền	Sơn	30/04/2005				
15	043	CĐBE04N01	Liễu Văn	Thắng	05/11/2004				
16	044	CĐBE04N04	Phạm Bá	Thắng	31/08/2001				
17	045	CĐBE04N01	Hồng Ngọc	Thảo	26/12/2005				
18	046	CĐBE04N02	Phạm Thị Thanh	Thảo	17/07/2004				
19	047	CĐBE04N05	Hoàng Minh	Thuận	17/09/2005				
20	048	CĐBE04N02	Trương Trí	Thức	06/10/2004				
21	049	CĐBE04N04	Lý Minh	Tiến	09/11/2003				
22	050	CĐBE04N01	Đặng Nguyễn	Tĩnh	11/08/2004				
23	051	CĐBE04N02	Lê Quỳnh	Trân	27/01/2004				
24	052	CĐBE04N02	Trần Cao Bảo	Trân	02/09/2005				
25	053	CĐBE04N04	Đinh Thị Thùy	Trang	18/03/2005				
26	054	CĐBE04N03	Phạm Hồng	Vũ	06/07/2005				
27	055	CĐBE04N03	Trương Tuấn	Vỹ	30/01/2005				
28	056	CĐBE04N03	Phạm Thị Hoàng	Yến	25/12/2005				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện: